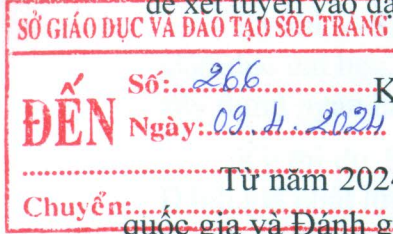


Số: 1110 /ĐHCT-ĐT

Cần Thơ, ngày 04 tháng 4 năm 2024

V/v giới thiệu về Kỳ thi V-SAT  
để xét tuyển vào đại học từ năm 2024



Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng

Từ năm 2024, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) phối hợp với Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục trực thuộc Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Trung tâm Khảo thí quốc gia, viết tắt Trung tâm KTQG) tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học (Standardized University admissions Test for Vietnam, sau đây gọi là Kỳ thi V-SAT). Mục đích chính của Kỳ thi V-SAT là sử dụng kết quả kỳ thi để các trường đại học xét tuyển đầu vào đại học. Thông tin cơ bản kỳ thi như sau:

- Kỳ thi tổ chức thi 07 môn thi độc lập, bao gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí.
- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm khách quan theo từng môn thi độc lập trên máy tính.
- Thời gian làm bài môn Toán là 90 phút, mỗi môn còn lại là 60 phút.
- Tùy vào mục đích xét tuyển đại học, thí sinh được chọn từ 1 đến 7 môn thi.
- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong Chương trình THPT (có tiếp cận, định hướng theo Chương trình GDPT 2018), chủ yếu là lớp 12 (khoảng 90% kiến thức thuộc chương trình lớp 12; khoảng 10% kiến thức thuộc chương trình lớp 10 và lớp 11).

Trường ĐHCT xin gửi đến Sở GD&ĐT tỉnh Sóc Trăng những thông tin chi tiết liên quan đến Kỳ thi như sau:

1. Giới thiệu kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT (Phụ lục 1);
2. Phương thức xét tuyển điểm thi V-SAT của Trường ĐHCT (Phụ lục 2);
3. Thông báo Lịch tổ chức Kỳ thi V-SAT năm 2024 tại Trường Đại học Cần Thơ.

Trường ĐHCT kính mong Sở GD&ĐT tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ phổ biến đến các trường trung học phổ thông cũng như các em học sinh được biết.

Những vấn đề cần trao đổi và hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ (Website: <https://tuyensinh.ctu.edu.vn/>; Điện thoại: 0292.3872.728 - 0292.3831.156; Email: [tuyensinh@ctu.edu.vn](mailto:tuyensinh@ctu.edu.vn)).

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Sở.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

## Phụ lục I:

### GIỚI THIỆU KỶ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC V-SAT

(Kèm theo Công văn số 1110 /ĐHCT-ĐT ngày 04/04/2024 của Trường Đại học Cần Thơ)

Kỳ thi V-SAT được triển khai dựa trên nhu cầu thực hiện tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học, kết hợp với việc áp dụng các kỹ thuật đo lường và khảo thí hiện đại để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và ứng dụng mạnh công nghệ thông tin trong tổ chức thi.

Kỳ thi do Trường Đại học Cần Thơ phối hợp với Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, trực thuộc Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Gọi là Trung tâm Khảo thí quốc gia). Vai trò phối hợp như sau:

- **Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT):** chủ trì tổ chức thi, chuẩn bị các điều kiện theo quy định hiện hành; chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ thi; thông báo cho thí sinh đăng ký dự thi và tổ chức coi thi; công bố kết quả thi; sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào đại học.

- **Trung tâm Khảo thí quốc gia (KTQG):** Thực hiện dịch vụ cung ứng cho các trường NHCHT, phần mềm tổ chức thi; hỗ trợ việc thiết lập hệ thống thi và hỗ trợ vận hành phần mềm tổ chức thi (trực tiếp hoặc trực tuyến); không tham gia tổ chức thi.

#### 1. Đặc trưng của bài thi V-SAT

- Nội dung thi bám sát Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) hiện hành, có tính phân loại cao.

- Ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) được xây dựng theo quy trình khoa học, áp dụng các lý thuyết và kỹ thuật hiện đại của khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục bảo đảm có độ tin cậy và độ giá trị.

- NHCHT có số lượng câu hỏi, số tiêu mục câu hỏi thi lớn bảo đảm khách quan và công bằng trong đánh giá.

- Kết quả bài thi cho phép báo cáo kết quả chẩn đoán từng cá nhân, cung cấp chi tiết điểm mạnh, điểm yếu của thí sinh để hỗ trợ chọn ngành học phù hợp.

- Hiệu quả trong việc tổ chức triển khai: Hình thức tổ chức thi trên máy tính ngoài ưu điểm tổ chức thi khách quan thì phương thức này còn rất hiệu quả trong khâu tổ chức thi và công bố kết quả, có thể tổ chức thi nhiều đợt tại nhiều địa điểm.

- Quy trình xây dựng NHCHT, quy trình tổ chức thi bảo đảm sự khách quan, bảo mật và hiệu quả. Quá trình tổ chức thi, tạo đề thi được thực hiện ngẫu nhiên qua hệ thống phần mềm, không có sự can thiệp của con người vào việc lựa chọn đề thi. Ngoài ra, quá trình tổ chức thi luôn có sự giám sát của thanh tra đơn vị, với sự phối hợp của công an PA03.

#### 2. Nội dung, hình thức và thời gian thi

- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong Chương trình THPT (có tiếp cận, định hướng theo Chương trình GDPT 2018), chủ yếu là lớp 12 (khoảng 90% kiến thức thuộc chương trình lớp 12; khoảng 10% kiến thức thuộc chương trình lớp 10 và lớp 11).

- Môn thi: Tổ chức thi 07 môn thi độc lập, bao gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm khách quan theo từng môn thi độc lập trên máy tính.

- Thời gian làm bài môn Toán là 90 phút, mỗi môn còn lại là 60 phút.

### 3. Các dạng câu hỏi trong đề thi: 03 dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

#### 3.1. Dạng câu hỏi Đúng/Sai:

Câu trắc nghiệm lựa chọn Đúng/Sai thường có định dạng ngoài phần đề hỏi, loại câu hỏi này gồm ba cột, một cột là danh sách những câu hỏi và hai cột còn lại là các ô trống để thí sinh dựa vào hiểu biết của mình đưa ra quyết định chọn Đúng hoặc Sai.

Mỗi câu hỏi loại này thường xây dựng 4 phương án lựa chọn Đúng/Sai.

#### 3.2. Dạng câu hỏi Ghép hợp:

Là câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, ngoài phần đề hỏi-phần dẫn, loại câu hỏi này gồm hai cột, một cột là danh sách những câu/ý hỏi và một cột là danh sách các câu trả lời. Dựa trên một hệ thức tiêu chuẩn nào đó định trước, thí sinh tìm cách ghép những câu hỏi của cột này với các câu trả lời ở cột còn lại sao cho phù hợp. Số câu trong hai cột có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

Phần đề hỏi thường được đặt ở cột bên trái, đánh thứ tự câu/ý hỏi bằng chữ số (1, 2, 3...); phần trả lời được đặt ở cột bên phải, đánh thứ tự bằng chữ cái latin (A, B, C...). Để đảm bảo độ giá trị của câu hỏi và giảm thiểu khả năng đoán mò của thí sinh, số lượng lựa chọn ở cột bên phải thường được thiết kế nhiều hơn, số lượng các câu hỏi ở cột bên trái.

#### 3.3. Dạng câu hỏi Trả lời ngắn:

Với câu trắc nghiệm trả lời ngắn, thí sinh được yêu cầu tìm ra câu trả lời của mình, thay vì lựa chọn câu trả lời từ các phương án cho sẵn. Câu trả lời có thể là một từ, một con số, một biểu tượng hoặc một cụm từ, hay cũng có thể là một câu trả lời đơn giản.

Loại câu trắc nghiệm này thường được sử dụng để kiểm tra việc ghi nhớ thông tin, sự kiện quan trọng hoặc những kiến thức, khái niệm cơ bản; kiểm tra kỹ năng thực hiện một nhiệm vụ; kiểm tra năng lực tư duy, suy luận logic; kiểm tra khả năng áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan.

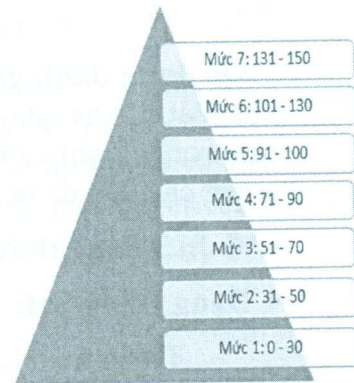
### 4. Cấu trúc chung các môn thi và cách chấm điểm:

Dạng câu hỏi	Số câu hỏi	Số tiểu mục câu hỏi	Điểm thô	Số câu hỏi theo cấp độ			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Đúng/Sai	15	60 (Mỗi câu có 4 tiểu mục)	90 điểm (1,5 điểm /tiểu mục)	5	5	3	2
Ghép hợp	5	20 (Mỗi câu có 4 tiểu mục)	30 điểm (1,5 điểm /tiểu mục)	1	2	1	1
Trả lời ngắn	5	5 (Không có tiểu mục)	30 điểm	2	1	1	1
<b>Tổng số</b>	<b>25</b>	<b>85</b>	<b>150 điểm</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>4</b>

- Các bài thi được tính điểm theo cả hai cách: điểm thô và điểm năng lực. Điểm thô của một thí sinh sẽ là tổng số điểm mà thí sinh đạt được dựa trên số tiểu mục câu hỏi trả lời đúng. Đối với câu hỏi Đúng/Sai và Ghép hợp, mỗi câu hỏi có 4 tiểu mục câu hỏi; trả lời đúng mỗi tiểu mục sẽ được 1,5 điểm. Đối với câu hỏi trả lời ngắn, mỗi câu trả lời đúng được 6 điểm. Tổng điểm mỗi bài thi là 150 điểm.

Thang điểm sẽ được sắp xếp theo các mức để xếp loại thí sinh theo các mức đạt được dựa trên phương pháp định chuẩn gồm 7 mức.

Ở bài thi này, để đạt điểm tối đa, thí sinh phải trả lời đầy đủ và đúng 85 tiêu mục câu hỏi thi- đây là điểm khác biệt và cũng là ưu điểm của định dạng bài thi V-SAT. Khi mà số lượng các tiêu mục câu hỏi thi rất lớn, điều này sẽ làm hạn chế tối đa việc thí sinh “đánh lụi”, góp phần làm tăng độ tin cậy của Kỳ thi.



## 5. Mô tả các bài thi

Xem đề thi minh họa các môn tại <https://vsat.ctu.edu.vn/de-thi-minh-hoa/>

### 5.1. Bài thi môn toán

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Toán học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Toán học thông qua dữ kiện được cung cấp và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

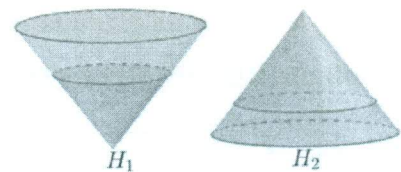
+ **Dạng Đúng/Sai:**

Cho dãy số  $(u_n)$  biết  $u_n = 2n + 3, \forall n \in \mathbb{N}^*$ . Các mệnh đề sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. $u_{12} = u_{21}$ .		×
B. Dãy số $(u_n)$ là dãy tăng.	×	
C. $u_1 + u_2 + u_3 = 21$ .	×	
D. $u_5 - u_3 = 5$ .		×

+ **Dạng Ghép hợp:**

Một cái phễu có dạng hình nón có chiều cao bằng 30cm. Người ta đổ một lượng nước vào phễu sao cho chiều cao của cột nước trong phễu bằng  $x$ (cm) (hình  $H_1$ ). Nếu bịt kín miệng phễu rồi lật ngược phễu lên (hình  $H_2$ ) thì chiều cao của cột nước trong phễu tương ứng là  $y$ (cm) (giá trị của  $y$  được làm tròn đến hàng phần nghìn).



Ghép nội dung cột bên trái với cột bên phải để được mệnh đề đúng.

1. Nếu $x = 15$ (cm) thì $y$ bằng	A. 1,306(cm)
2. Nếu $x = 10$ (cm) thì $y$ bằng	B. 0,375(cm)
3. Nếu $x = 20$ (cm) thì $y$ bằng	C. 3,316(cm)
4. Nếu $x = 18$ (cm) thì $y$ bằng	D. 2,337(cm)
	E. 0,668(cm)
	F. 2,677(cm)

**Đáp án:** 1-A; 2-B; 3-C; 4-D

+ **Dạng trả lời ngắn:**

Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có  $f'(x) = x(x + 1), \forall x \in \mathbb{R}$ . Hỏi hàm số  $y = f(x)$  có bao nhiêu điểm cực trị?

**Đáp án:** 2

## 5.2. Bài thi môn Vật lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Vật lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Vật lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Trong mạch dao động  $LC$  lí tưởng đang có dao động điện từ tự do với chu kì dao động riêng  $T$ . Tại thời điểm  $t_1$ , cường độ dòng điện trong cuộn cảm là  $i = 2 \text{ mA}$ . Sau thời điểm  $t_1$  khoảng thời gian  $\frac{T}{4}$  thì hiệu điện thế giữa hai bản tụ điện là  $u = 6 \text{ V}$ . Biết điện dung tụ điện là  $C = 5 \text{ nF}$ .

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. Thời điểm $t_1$ , từ thông riêng của ống dây bằng $90 \mu\text{Wb}$	×	
B. Thời điểm $t_1 + T/4$ , điện tích tụ điện là $30 \text{ nC}$	×	
C. Độ tự cảm của cuộn cảm bằng $45 \text{ mH}$	×	
D. Tần số góc riêng của mạch dao động bằng $200000 \text{ rad/s}$		×

+ **Dạng Ghép hợp:**

Cho  $D_1, D_2, D_3$  là 3 dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số. Dao động tổng hợp của  $D_1$  và  $D_2$  có phương trình  $x_{12} = 3\sqrt{3}\cos\left(\omega t + \frac{\pi}{2}\right) \text{ (cm)}$ . Dao động tổng hợp của  $D_2$  và  $D_3$  có phương trình  $x_{23} = 3\cos(\omega t) \text{ (cm)}$ . Biết  $D_1$  và  $D_3$  ngược pha với nhau.

1. Tổng biên độ của hai dao động $D_1$ và $D_3$ tính theo cm là	A. -120
2. Pha ban đầu của dao động $D_1$ tính theo đơn vị độ là	B. -60
3. Pha ban đầu của dao động $D_3$ tính theo đơn vị độ là	C. 2,6
4. Biên độ của dao động $D_2$ có giá trị nhỏ nhất bằng bao nhiêu cm	D. 6
	E. 60
	F. 120

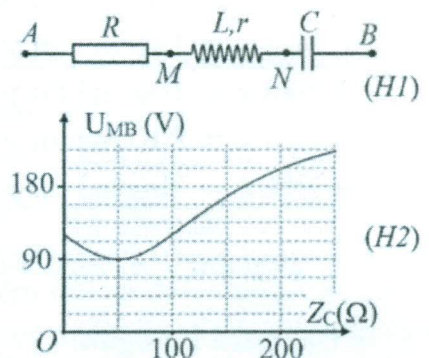
**Đáp án:** 1-D; 2-F; 3-B; 4-C

+ **Dạng Trả lời ngắn:**

Cho đoạn mạch  $AB$  như hình  $H1$ , trong đó điện trở  $R = 100 \Omega$ , cuộn dây không thuần cảm và tụ điện có điện dung  $C$  thay đổi được. Đặt vào hai đầu đoạn mạch  $AB$  một điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng  $270 \text{ V}$ . Hình  $H2$  là đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của  $U_{MB}$  (điện áp hiệu dụng giữa hai điểm  $M, B$ ) theo dung kháng  $Z_C$  của tụ điện.

Tổng trở của đoạn mạch  $MN$  (tính theo đơn vị  $\Omega$  và làm tròn đến 1 chữ số thập phân) bằng bao nhiêu?

**Đáp án:** 70,7



### 5.3. Bài thi môn Hóa học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Hóa học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Hóa học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Este mạch hở E có công thức phân tử  $C_{10}H_{14}O_6$ . Cho E tác dụng với dung dịch NaOH, thu được ancol X và hai muối hai axit cacboxylic đơn chức Y và Z đều không tham gia phản ứng tráng bạc ( $M_Y < M_Z$ ). Xác định đúng, sai cho các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
1. Có 4 cấu tạo thỏa mãn tính chất của E.		×
2. Chất Z làm mất màu dung dịch brom.	×	
3. Y và Z là hai chất cùng dãy đồng đẳng.		×
4. X tan được $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch xanh lam.	×	

+ **Dạng Ghép hợp:**

Cho các dữ kiện:

1. Cho $Fe(NO_3)_2$ vào dung dịch $AgNO_3$	A. thu được kết tủa và khí.
2. Cho kim loại Na vào dung dịch $CuCl_2$	B. có kết tủa sau đó kết tủa tan.
3. Sục $CO_2$ cho đến dư vào dung dịch $Ca(OH)_2$	C. thu được kết tủa.
4. Cho kim loại Cu vào dung dịch hỗn hợp $NaNO_3$ và HCl	D. có khí không màu hóa nâu trong không khí.
	E. không có hiện tượng gì.
	F. có kết tủa màu xanh và khí màu nâu đỏ

Ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải để được một câu có nội dung đúng.

**Đáp án:** 1-C; 2-A; 3-B; 4-D

+ **Dạng Trả lời ngắn:**

Cho 1,88 gam hỗn hợp gồm P và S vào dung dịch chứa 0,4 mol  $HNO_3$  đặc (đun nóng), thu được 0,32 mol  $NO_2$  và dung dịch X. Cho 150 ml dung dịch gồm NaOH 1M và KOH 1M vào X, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam hỗn hợp rắn khan. Giá trị của m là

**Đáp án:** 21

### 5.4. Bài thi môn Sinh học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Sinh học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

**- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

Khi nói về quang hợp ở thực vật, các phát biểu sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Con đường CAM và con đường $C_4$ có bản chất hóa học giống nhau.	×	
2. Quá trình quang hợp ở các nhóm thực vật $C_3$ , $C_4$ và CAM chỉ khác nhau chủ yếu trong pha tối.	×	
3. Chu trình Calvin chỉ có ở thực vật $C_3$ .		×
4. Pha sáng chỉ diễn ra khi có ánh sáng, còn pha tối chỉ diễn ra khi cây ở trong bóng tối.		×

**+ Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về tuần hoàn máu ở động vật:

1. Chim, thú	A. máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm.
2. Lưỡng cư	B. tim có vách ngăn ở tâm thất nhưng không hoàn toàn.
3. Côn trùng	C. không có sự pha trộn giữa máu giàu $O_2$ và máu giàu $CO_2$ ở tim.
4. Cá xương	D. máu nghèo $O_2$ từ tâm thất trái lên phổi, trao đổi khí ở phổi trở thành máu giàu $O_2$ rồi trở về tâm nhĩ phải.
	E. máu ở tim luôn là máu giàu $CO_2$ , nghèo $O_2$ .
	F. tim có 3 ngăn.

**Đáp án:** 1-C; 2-F; 3-A; 4-E

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

Ở một loài thú, lai hai giống thuần chủng P: lông nâu, mắt đỏ × lông đen, mắt trắng, thu được  $F_1$  gồm toàn cá thể lông nâu, mắt đỏ. Cho  $F_1$  giao phối với nhau thu được  $F_2$  có tỉ lệ: 18 ♀ lông nâu, mắt đỏ : 14 ♀ lông đen, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt trắng : 7 ♂ lông đen, mắt đỏ : 7 ♂ lông đen, mắt trắng. Ở  $F_2$ , cho mỗi cá thể lông nâu, mắt đỏ giao phối với một cá thể lông đen, mắt trắng. Theo lí thuyết, có tối đa bao nhiêu phép lai cho đời con có đủ 4 kiểu hình: lông nâu, mắt đỏ; lông nâu, mắt trắng; lông đen, mắt đỏ; lông đen, mắt trắng?

**Đáp án:** 13

**5.5. Bài thi môn Tiếng Anh**

**- Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng đọc hiểu, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Ngữ liệu liên quan đến các lĩnh vực trong đời sống: văn hóa, xã hội, văn học, nghệ thuật...

**- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

How many calories can you burn in one hour? Well, it all depends on the activity. You use calories all the time, even when you are resting. Reading, sleeping, sitting and sunbathing all use about 60 calories an hour. Very light activities use 75 calories. Examples are eating, writing, knitting, shaving, driving and washing up. Light activities which use about 100 calories an hour include playing the piano, getting dressed and

having a shower. Under moderate activities which use between 100 and 200 calories an hour we can put walking, doing housework, shopping and skating. Energetic activities use 200 - 400 calories. These include horse riding, cycling, swimming, skipping, and dancing. Finally there are strenuous activities which use up to 600 calories an hour. These activities include climbing stairs, jogging, digging the garden and playing football.

	<b>T</b>	<b>F</b>
1. The amount of calories we use an hour depends on the activity we do.	×	
2. When we are resting we don't burn calories.		×
3. Reading use as many calories as writing.		×
4. Having a shower uses only 100 calories an hour.	×	

**+ Dạng Ghép hợp:**

*Choose the letter A, B, C, D, E or F to indicate the option that best completes each sentence from 1 to 4.*

- |   |  |
|---|--|
| 1. So much did the boys shout when their team won _____ | A. did she consider retraining to work in project management.            |
| 2. Only by working hard _____                           | B. that the couple made the decision to move back to their hometown.     |
| 3. It was not until years into their marriage _____     | C. that they both suffered from a sore throat the next day.              |
| 4. What exceeded everyone's expectations _____          | D. was the costume design for the school play.                           |
|   | E. when they have learnt to appreciate the importance of mutual respect. |
|   | F. can you get what you want.  |

**Đáp án:** 1-C; 2-F; 3-E; 4-D

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

*For questions 10-14, complete the text by writing ONE word in each gap. Write the words in their corresponding boxes on your answer sheet.*

We know sleep is an activity we can't do without, yet we let our hectic lifestyle wear us down until we can't (1) \_\_\_\_\_ from bed in the morning. We know the longer we go without sleep, the more likely we are to have (2) \_\_\_\_\_ accident, and when that happens, we've hit rock bottom. It's safe to say that too many people have come up against this problem. But there's no need for us to run (3) \_\_\_\_\_ into the ground over a lack of sleep. Now it seems as if people are bouncing back from this sleepless torture by taking mid-day naps. Some may think it makes them look lazy to the boss, but these days aren't as old-fashioned (4) \_\_\_\_\_ we might expect, and such ideas as napping at work are catching (5) \_\_\_\_\_. It's been proven by researchers that a midday nap increases productivity, and more employees are changing their tune about the practice.

*Adapted from Close up C1, Cengage Learning*

**Đáp án:** 1-rise; 2-an; 3-ourselves; 4-as; 5-on



### 5.6. Bài thi môn Lịch sử

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Lịch sử; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

Đọc văn bản sau về Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và chọn đúng cho mỗi thông tin đúng, sai cho mỗi thông tin sai so với thông tin trong văn bản.

“Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi ý lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù, nghĩa là mai này đây cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr 131-132)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đảng đã xác định được tiến trình khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam.	×	
2. Đảng khẳng định điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.		×
3. Đảng đã xác định được thời cơ cách mạng để giành chính quyền.	×	
4. Đảng chỉ rõ lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần.		×

**+ Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1939-1945:

I	II
1. Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (8-1945) đã	A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.
2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8-1945) đã	B. xác định tiến trình khởi nghĩa.
3. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã	C. thông qua 10 chính sách của Việt Minh.
4. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đã	D. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
	E. giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến.
	F. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**Đáp án:** 1-C; 2-A; 3-B; 4-F

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

“Sau chiến thắng này của ta, chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng đã thất bại. Mĩ chỉ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” (Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12, NXBGD).

“chiến thắng này của ta” được đề cập ở đây là chiến thắng nào?

**Đáp án:** Phước Long 1975

**5.7. Bài thi môn Địa lí**

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Địa lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Địa lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.	×	
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		×
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.	×	
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		×

**+ Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	G. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

**Đáp án:** 1-E; 2-A; 3-G; 4-C

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

**Đáp án:** Than

## 6. Sử dụng kết quả thi để xét tuyển

Kết quả thi V-SAT do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức được sử dụng để xét tuyển vào Trường Đại học Cần Thơ và một số trường đại học khác có sử dụng kết quả như:

- Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Sài Gòn
- Trường Đại học Tài chính – Marketing (thành phố Hồ Chí Minh)
- Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Văn Lang
- Trường Đại học Trà Vinh
- Đại học Thái Nguyên
- Học viện Ngân hàng
- Trường Đại học Nam Cần Thơ
- Trường Đại học Tây Đô

*(Danh sách có thể được bổ sung thêm)*

## Phụ lục II:

### PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN ĐIỂM THI V-SAT CỦA TRƯỜNG ĐHCT

(Kèm theo Công văn số 1110 /ĐHCT-ĐT ngày 03/04/2024 của Trường Đại học Cần Thơ)

- Xét tuyển dựa vào điểm thi V-SAT theo tổ hợp 3 môn ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Thí sinh có thể sử dụng kết quả Kỳ thi V-SAT do những cơ sở giáo dục khác phối hợp với Trung tâm KTQG tổ chức thi, bao gồm:

- Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Sài Gòn
- Trường Đại học Tài chính - Marketing (thành phố Hồ Chí Minh)
- Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Văn Lang
- Trường Đại học Trà Vinh
- Đại học Thái Nguyên
- Học viện Ngân hàng

(Danh sách có thể được bổ sung thêm)

- Ngành xét tuyển: tất các ngành (trừ các ngành đào tạo giáo viên, Văn học và Báo chí). Xét tối đa 20% tổng chỉ tiêu.

- Đối tượng xét tuyển: thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước; thí sinh tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên học liên thông trình độ đại học. Thí sinh phải có điểm thi V-SAT.

- Điều kiện xét tuyển: tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHCT xác định và công bố sau khi phân tích phổ điểm từ kết quả thi năm 2024. Riêng ngành Kiến trúc, môn Vẽ mỹ thuật phải đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang 10) và sử dụng điểm Vẽ mỹ thuật do Trường ĐHCT hoặc trường khác tổ chức thi.

- Thời gian đăng ký xét tuyển: dự kiến từ ngày 20/05/2024 đến 15/06/2024.

- Danh mục ngành, tổ hợp xét tuyển bằng điểm thi V-SAT như bảng sau:

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp V-SAT (*)
1	7220201	Ngôn ngữ Anh, có 2 chuyên ngành: - Ngôn ngữ Anh; - Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh	D09, D10
2	7220201C	Ngôn ngữ Anh – CTCLC	D09, D10
3	7220201H	Ngôn ngữ Anh – Khu Hòa An	D09, D10
4	7220203	Ngôn ngữ Pháp	A07, D09, D10
5	7229001	Triết học	A07, B08, D09, D10

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp V-SAT (*)
6	7310101	Kinh tế	A00, A01
7	7310201	Chính trị học	A07, B08, D09, D10
8	7310301	Xã hội học	A01, A07, D09, D10
9	7320104	Truyền thông đa phương tiện	A00, A01
10	7320201	Thông tin - thư viện	A01, A07, D09, D10
11	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01
12	7340101H	Quản trị kinh doanh – Khu Hòa An	A00, A01
13	7340101C	Quản trị kinh doanh – CTCLC	A01, D07
14	7340115	Marketing	A00, A01
15	7340120	Kinh doanh quốc tế	A00, A01
16	7340120C	Kinh doanh quốc tế – CTCLC	A01, D07
17	7340121	Kinh doanh thương mại	A00, A01
18	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00, A01
19	7340201C	Tài chính – Ngân hàng – CTCLC	A01, D07
20	7340301	Kế toán	A00, A01
21	7340302	Kiểm toán	A00, A01
22	7380101	Luật, có 2 chuyên ngành: - Luật tư pháp; - Luật hành chính.	A00, A01, D09, D10
23	7380101H	Luật (Luật hành chính) – Khu Hòa An	A00, A01, D09, D10
24	7380107	Luật kinh tế	A00, A01, D09, D10
25	7420101	Sinh học	A02, B00, B08
26	7420201	Công nghệ sinh học	A00, B00, B08, D07
27	7420201T	Công nghệ sinh học – CTTT	A01, B08, D07
28	7420203	Sinh học ứng dụng	A00, A01, B00, B08
29	7440112	Hóa học	A00, B00, D07
30	7440301	Khoa học môi trường	A00, A02, B00, D07
31	7460112	Toán ứng dụng	A00, A01, A02, B00
32	7460201	Thống kê	A00, A01, A02, B00
33	7480101	Khoa học máy tính	A00, A01
34	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	A00, A01
35	7480103	Kỹ thuật phần mềm	A00, A01
36	7480103C	Kỹ thuật phần mềm – CTCLC	A01, D07
37	7480104	Hệ thống thông tin	A00, A01
38	7480104C	Hệ thống thông tin – CTCLC	A01, D07
39	7480106	Kỹ thuật máy tính (Thiết kế vi mạch bán dẫn)	A00, A01
40	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp V-SAT (*)
41	7480201C	Công nghệ thông tin – CTCLC	A00, A01
42	7480201H	Công nghệ thông tin – Khu Hòa An	A01, D07
43	7480202	An toàn thông tin	A00, A01
44	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	A00, A01, B00, D07
45	7510401C	Công nghệ kỹ thuật hóa học – CTCLC	A01, B08, D07
46	7510601	Quản lý công nghiệp	A00, A01
47	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A00, A01
48	7520103	Kỹ thuật cơ khí	A00, A01
49	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01
50	7520130	Kỹ thuật ô tô	A00, A01
51	7520201	Kỹ thuật điện	A00, A01, D07
52	7520201C	Kỹ thuật điện – CTCLC	A01, D07
53	7520207	Kỹ thuật điện tử – viễn thông	A00, A01
54	7520212	Kỹ thuật y sinh	A00, A01, A02, B08
55	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01
56	7520216C	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa – CTCLC	A01, D07
57	7520309	Kỹ thuật vật liệu	A00, A01, B00, D07
58	7520320	Kỹ thuật môi trường	A00, A01, B00, D07
59	7520401	Vật lý kỹ thuật	A00, A01, A02
60	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00, A01, B00, D07
61	7540101C	Công nghệ thực phẩm – CTCLC	A01, B08, D07
62	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	A00, A01, B00, D07
63	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	A00, A01, B00, D07
64	7580101	Kiến trúc	V00, V01, V03
65	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	A00, A01, B00, D07
66	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00, A01
67	7580201C	Kỹ thuật xây dựng – CTCLC	A01, D07
68	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01
69	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01
70	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, B08, D07
71	7620103	Khoa học đất (Quản lý đất và công nghệ phân bón)	A00, B00, B08, D07
72	7620105	Chăn nuôi	A00, A02, B00, B08
73	7620109	Nông học	B00, B08, D07
74	7620110	Khoa học cây trồng, có 2 chuyên ngành: - Khoa học cây trồng; - Nông nghiệp công nghệ cao.	A02, B00, B08, D07

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Mã tổ hợp V-SAT (*)
75	7620112	Bảo vệ thực vật	B00, B08, D07
76	7620113	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	A00, B00, B08, D07
77	7620114H	Kinh doanh nông nghiệp – Khu Hòa An	A00, A01, B00, D07
78	7620115	Kinh tế nông nghiệp	A00, A01
79	7620115H	Kinh tế nông nghiệp – Khu Hòa An	A00, A01
80	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00, B00, B08, D07
81	7620301T	Nuôi trồng thủy sản – CTTT	A01, B08, D07
82	7620302	Bệnh học thủy sản	A00, B00, B08, D07
83	7620305	Quản lý thủy sản	A00, B00, B08, D07
84	7640101	Thú y	A02, B00, B08, D07
85	7720203	Hóa dược	A00, B00, D07
86	7810101	Du lịch	A01, A07, D09, D10
87	7810101H	Du lịch – Khu Hòa An	A01, A07, D09, D10
88	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01
89	7810103C	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – CTCLC	A01, D07
90	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00, A01, B00, D07
91	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	A00, A01
92	7850103	Quản lý đất đai	A00, A01, B00, D07

CTTT: Chương trình tiên tiến; CTCLC: Chương trình chất lượng cao

(\*) Bảng tổ hợp môn xét tuyển:

Mã tổ hợp	Các môn trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A07	Toán, Lịch sử, Địa lí
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
V00	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật
V01	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật
V03	Toán, Hóa, Vẽ mỹ thuật

Số: 663 /TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 01 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Lịch tổ chức Kỳ thi V-SAT năm 2024 tại Trường Đại học Cần Thơ

Căn cứ Đề án tổ chức Kỳ thi V-SAT, Trường Đại học Cần Thơ thông báo lịch tổ chức Kỳ thi V-SAT (Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học - Standardized University Admissions Test for Vietnam) năm 2024 như sau:

#### 1. Lịch thi

Đợt	Ngày thi	Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi	Ngày mở cổng đăng ký dự thi	Ngày dự kiến cấp bằng điểm
1	19, 20, 21/04/2024	15/03/2024 – 04/04/2024	15/03/2024	02/05/2024
2	10, 11, 12/05/2024	08/04/2024 – 25/04/2024	08/04/2024	22/05/2024
3	24, 25, 26/05/2024	29/04/2024 – 10/05/2024	29/04/2024	06/06/2024

#### 2. Địa điểm thi: Khu II – Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ: Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

#### 3. Lệ phí thi: 120.000d/1 môn thi/1 thí sinh

##### Lưu ý:

- Không được hoàn trả lệ phí thi trong mọi trường hợp;
- Đối với thí sinh đăng ký dự thi nhưng không thể tham dự được do tình huống bất khả kháng (có minh chứng) sẽ được Trường xem xét chuyển ngày thi và lệ phí thi qua đợt thi tiếp theo (nếu có đợt thi tiếp theo) và thí sinh phải chủ động liên hệ với Trường để xác nhận lại thời gian dự thi.

#### 4. Đối tượng điều kiện dự thi:

##### 4.1. Đối tượng dự thi:

a) Người đang học chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT;

b) Người học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

c) Người đã tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã có bằng tốt nghiệp THPT (theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam);

d) Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên.



#### 4.2. Điều kiện dự thi:

Các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ, lệ phí thi theo quy định.

#### 5. Đăng ký dự thi:

Thí sinh truy cập Website <https://vsat.ctu.edu.vn> để xem hướng dẫn các bước đăng ký dự thi trực tuyến. Ngoài ra, thí sinh còn có thể tìm hiểu rõ hơn chi tiết về Kỳ thi (nội dung thi, môn thi, hình thức thi, định dạng và đề thi minh họa...).



Tiến hành đăng ký dự thi trực tuyến trong thời hạn nhận hồ sơ đăng ký của từng đợt.

#### 6. Thông tin liên hệ giải đáp thắc mắc:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ

- Địa chỉ: Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Điện thoại: 0292.3831 156 hoặc 0292. 3872 728 - Hotline: 0886889922

- Email: [tuyensinh@ctu.edu.vn](mailto:tuyensinh@ctu.edu.vn)

- Kênh tư vấn: [https://www.facebook.com/ctu.tvts./](https://www.facebook.com/ctu.tvts/) *W*

#### Nơi nhận:

- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.



Trần Trung Tính